

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST**

**Ngày 27 tháng 4 năm 2020**

**"V/v Hôn nhân và gia đình"**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Xuân**

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Đỗ Minh Tuấn**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Kiểm sát viên**

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 10 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Vũ Thùy L - Sinh năm 1997**

**Địa chỉ: Khu 6 (trước là khu 11), xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ**

**Bị đơn: Anh Trần Như H - Sinh năm 1992**

**Địa chỉ: Khu 4 (trước đây là khu 7), xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.**

***Các đương sự đều có mặt.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thùy L trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau: Chị và anh Trần Như H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 11/7/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị và anh H về chung sống cùng với gia đình anh H tại xã Đ được khoảng hơn 02 năm. Tình cảm vợ chồng hòa thuận được khoảng 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng có nhiều bất đồng về tính cách, quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung làm cho cuộc sống vợ chồng không hòa thuận và không thực sự có hạnh phúc. Do bất đồng mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ nhiều tháng nay. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, hôn nhân không có hạnh phúc và tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Như H.

- Về con chung: Chị và anh Trần Như H có với nhau 01 con chung là Trần Vũ Hà V; sinh ngày 11/12/2017, do anh H và gia đình anh H không cho chị đón con nên hiện con chung đang ở với anh H. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

\* Về phía bị đơn là anh Trần Như H trình bày như sau: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Vũ Thùy L đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống. Do bất đồng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L yêu cầu được ly hôn, anh cũng xác định mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung vì vậy anh cũng yêu cầu được ly hôn chị Vũ Thùy L.

- Về con chung: Anh H xác nhận có 01 con chung như chị L đã trình bày ở trên. Hiện nay con chung đang ở cùng với anh và bố mẹ anh tại xã Đ, huyện T. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác, anh và chị L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề phải giải quyết, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thùy L và anh Trần Như H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là bất đồng quan tính cách, cả hai lại không có biện pháp tích cực để giải quyết mâu thuẫn, không thực sự muốn níu kéo hôn nhân vì vậy làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và đã không còn sống chung, cũng không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có hạnh phúc và

mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn cả hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thùy L và anh Trần Như H có với nhau 01 con chung. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình, nhưng do hiện nay con chung còn nhỏ, vẫn chưa đủ 03 tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, bản thân chị L hiện tại cũng có đủ các điều kiện cần thiết để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Do vậy, để đảm bảo cho con chung có được sự chăm sóc đầy đủ và toàn diện nhất nên giao cho chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự tự nguyện không yêu cầu vì vậy trong vụ án này không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[4]. Tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị L và anh H đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thùy L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thùy L và anh Trần Như H.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thùy L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Vũ Hà V; sinh ngày 11/12/2017 (hiện nay con chung đang ở với anh H và bố mẹ anh H tại khu 7, xã Đ, huyện T). Anh Trần Như H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thùy L phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2019/0002006 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

*Trở lại hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đình Xuân**